

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Dự án “Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*); căn cứ Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 của Bộ Công an ngày 05/12/2025 về công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án “Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Dự án 9*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát việc chấp hành quy định về quản lý và tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện Chương trình; nắm chắc tình hình, kết quả và mức độ thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình theo định kỳ bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, đối tượng và quy định của pháp luật.

2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Dự án 9.

3. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của các Dự án, Tiểu dự án, các nội dung nhiệm vụ trong Chương trình, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, không trùng lặp, chồng chéo.

4. Việc đánh giá phải bảo đảm sát với tình hình thực tế về những kết quả đạt được, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Nội dung theo dõi, kiểm tra Chương trình

- Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo phạm vi quản lý: Xây dựng văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 05 năm và kế hoạch hàng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án thành phần.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện các Chương trình thuộc phạm vi quản lý: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý: Huy động, sử dụng vốn thực hiện các Chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc các Chương trình (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản (nếu có)).

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành chế độ báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Nội dung đánh giá Chương trình

a) Nội dung đánh giá hằng tháng

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong tháng.
- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng, giải ngân vốn ngân sách nhà nước.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ.
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.
- Phương hướng, giải pháp.

b) Nội dung đánh giá 6 tháng, hằng năm

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, đánh giá Chương trình.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 05 năm được cấp có thẩm quyền giao.
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.
- Phương hướng, giải pháp thực hiện.

c) Nội dung đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính

sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình, giám sát đầu tư cộng đồng; công tác cấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 05 năm.
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối trong giai đoạn 05 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

d) Nội dung đánh giá kết thúc và đánh giá tác động

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình và giám sát đầu tư cộng đồng; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.
- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; đối với công tác bình đẳng giới, môi trường, sinh thái (nếu có).
- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

e) Nội dung đánh giá đột xuất

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình, giám sát đầu tư cộng đồng; công tác cấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.
- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 05 năm.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối trong giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).
- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.
- Chi phí thực hiện hoạt động đánh giá Chương trình.

III. PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp thực hiện theo dõi Chương trình¹

- Theo dõi thông quan tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an.
- Tổ chức các đoàn công tác thực địa làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan tại các cấp để nắm bắt tình hình thực hiện Chương trình.
- Thu thập, thông tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ sở dữ liệu khác có liên quan.
- Các phương pháp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có).

2. Phương pháp thực hiện kiểm tra Chương trình

- Cơ quan thực hiện hoạt động kiểm tra ban hành kế hoạch kiểm tra theo năm kế hoạch, gửi các đối tượng kiểm tra.
- Trước thời điểm tiến hành kiểm tra, cơ quan kiểm tra có văn bản thông báo cụ thể nội dung kiểm tra, yêu cầu về cung cấp hồ sơ, thời gian thực hiện hoạt động kiểm tra.
- Kết thúc hoạt động kiểm tra, cơ quan kiểm tra có kết luận thông báo kết quả thực hiện kiểm tra.
- Thời gian thực hiện hoạt động kiểm tra 01 đối tượng được kiểm tra không quá 05 ngày làm việc.

3. Phương pháp đánh giá Chương trình

- Đánh giá thông qua tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an.
- Tổ chức các đoàn công tác thực địa làm việc với các cơ quan, đơn vị có

¹ Chú ý: Phụ lục số 01 đến Phụ lục số 5 được ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 (sao gửi kèm theo Kế hoạch này).

liên quan tại các cấp để đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Thu thập, thông tin dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Các phương pháp khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có).

IV. QUY TRÌNH THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã

UBND các phường, xã (*giao đầu mối là Công an các phường, xã*) thu thập, tổng hợp thông tin, lập báo cáo về các dự án, tiểu dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn cấp xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an để báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

2. Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp tỉnh

Công an tỉnh tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo mẫu tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an trình UBND tỉnh ký duyệt, gửi Bộ Công an (*qua Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*).

- Các thông tin, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình ở cấp xã được chia sẻ giữa cơ quan đầu mối nhận báo cáo ở cấp tỉnh với các cơ quan, đơn vị liên quan cùng cấp, không yêu cầu cấp xã phải gửi nhiều báo cáo cho nhiều cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên.

3. Cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp

Cập nhật số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đột xuất hoặc theo chủ đề theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Công an tỉnh

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của Bộ Công an, bao gồm:

- Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

- Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy.

- Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở.

- Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai.

- Dự án 7 (Tiểu dự án 2): Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở.

2. Sở Y tế

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Dự án 7 (Tiểu dự án 1): Truyền thông về phòng, chống ma túy.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Dự án 7 (Tiểu dự án 3): Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Dự án 7 (Tiểu dự án 4): Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động các khu công nghiệp.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy.

VI. BIỂU MẪU THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chỉ số, khung kết quả thực hiện Chương trình thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an (gửi kèm theo Kế hoạch này).

2. Kết quả huy động, phân bổ và thực hiện nguồn lực Chương trình thực hiện theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an (gửi kèm theo Kế hoạch này).

3. Biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình thực hiện theo Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 03, Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09 của Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an (gửi kèm theo Kế hoạch này).

4. Mẫu Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 6 tháng, hằng năm, định kỳ, đột xuất thực hiện theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an (gửi kèm theo Kế hoạch này).

5. Mẫu Báo cáo đánh giá Chương trình giữa kỳ, kết thúc thực hiện theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 46/HD-BCA-C04 ngày 05/12/2025 của Bộ Công an (gửi kèm theo Kế hoạch này).

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Thời hạn báo cáo định kỳ (6 tháng, 01 năm)

- UBND cấp xã lập báo cáo gửi UBND tỉnh (qua đơn vị Chủ trì các dự án, tiểu dự án) trước ngày 20/6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 20/12 đối với báo cáo năm.

- Công an tỉnh tổng hợp chung kết quả theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an và các bộ, cơ quan Trung ương chủ trì các dự án, tiểu dự án thành phần trước ngày 25/6 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 25/12 đối với báo cáo năm.

2. Thời hạn báo cáo giữa kỳ và cuối kỳ

- UBND cấp xã lập báo cáo gửi UBND tỉnh (qua đơn vị Chủ trì các dự án, tiểu dự án) trước ngày 25/8/2028 đối với báo cáo giữa kỳ, trước ngày 25/8/2030 đối với báo cáo cuối kỳ.

- UBND tỉnh gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2026 - 2028) về Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần trước ngày 01/9/2028.

- UBND tỉnh gửi báo cáo đánh giá cuối kỳ (giai đoạn 2026 – 2030) về Bộ Công an, Bộ Tài chính và các cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần trước ngày 01/9/2030.

3. Thời hạn báo cáo, đánh giá đột xuất:

Báo cáo, đánh giá đột xuất thực hiện Chương trình theo yêu cầu cụ thể của cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Chương trình cấp tỉnh)

- Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp chung kết quả theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Công an và các Bộ, cơ quan Trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động thuộc Chương trình; đồng thời, tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các phường, xã và các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tổ chức thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành (Chủ dự án thành phần cấp tỉnh)

- Hướng dẫn UBND các phường, xã, chủ dự án thành phần cấp xã, chủ đầu tư triển khai công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

- Tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động do sở, ban, ngành chủ trì quản lý, báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh (qua đầu mối Công an tỉnh), UBND tỉnh, các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của UBND các phường, xã

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn theo Kế hoạch này và hướng dẫn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư, cơ quan thực hiện ở các cấp

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các dự án, tiểu dự án, hoạt động cụ thể theo quy định tại Kế hoạch này và hướng dẫn chi tiết của cơ quan quản lý các cấp theo chức năng và phạm vi quản lý.

Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời trao đổi về Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (V01, C04)
- Thường trực Tỉnh ủy
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNC.

(để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC
NỘI DUNG THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

I. CÔNG AN TỈNH

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

- Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia và hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy:

Lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực X chủ trì, phối hợp với lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động sau:

+ Tổ chức các Hội nghị triển khai tổng kết cao điểm tấn công trấn áp tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; phương án nghiệp vụ theo chuyên đề; tổ chức hội nghị giao ban hội ý nghiệp vụ về đấu tranh tội phạm ma túy có tổ chức xuyên quốc gia trên các tuyến trọng điểm.

+ Đấu tranh triệt phá điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện, khám phá, bắt giữ các vụ tội phạm về ma túy lợi dụng không gian mạng để hoạt động.

+ Đấu tranh chuyên án chung của các lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy; triệt phá các đường dây tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia; các đường dây ma túy lớn lợi dụng đường hàng không và các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát nhanh...) để mua bán, vận chuyển ma túy, các toán có vũ trang vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới; các điểm tập kết ma túy ở khu vực biên giới và thành phố lớn.

+ Xác minh, vận động, truy bắt các đối tượng truy nã đặc biệt nguy hiểm, truy nã quốc tế về ma túy, đối tượng truy nã về ma túy đang lẫn trốn trong nước và ở nước ngoài.

+ Tổ chức các Hội nghị giao ban, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm với Lào để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống ma túy; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ chiến sỹ của “bạn” trên các tuyến.

+ Đấu tranh chuyên án chung giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với cơ quan chức năng của Lào; hợp tác phòng, chống và kiểm soát ma túy qua tuyến đường hàng không và các hình thức vận chuyển liên vận quốc tế (bưu chính, chuyển phát nhanh...).

+ Tổ chức Hội nghị triển khai/tổng kết cao điểm tuyên truyền, tấn công trấn áp tội phạm ma túy giữa tỉnh Thanh Hóa với tỉnh Hòa Bình, Lào.

+ Tham gia các hoạt động hợp tác, trao đổi đoàn trong các khuôn khổ ký kết về phòng, chống ma túy mà Việt Nam tham gia; các hoạt động nhằm thúc đẩy ký kết các văn bản thỏa thuận, biên bản hợp tác, ghi nhớ giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế tiềm lực về phòng, chống ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia.

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia cho cán bộ thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

- Triển khai các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm:

Lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Chi cục Hải quan khu vực X, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động sau:

+ Tổ chức triển khai hoạt động các Tổ công tác phối hợp liên ngành kiểm soát ma túy tại các tuyến trọng điểm. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng phối hợp kiểm soát ma túy giữa các cơ quan chuyên trách khi thực hiện nhiệm vụ phối hợp kiểm soát liên ngành. Phối hợp tổ chức tuần tra, khảo sát, kiểm soát ma túy ở khu vực biên giới, cửa khẩu.

+ Tổ chức các hội nghị trao đổi thông tin, giao ban nghiệp vụ giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy cùng cấp.

2. Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy

Công an tỉnh phối hợp với Cục C04, Bộ Công an tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Dự án; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ công tác triển khai, vận hành các phần mềm ứng dụng cũng như trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ quản lý cơ sở cai nghiện ma túy; tăng cường bố trí cán bộ có trình độ, am hiểu khoa học kỹ thuật đảm bảo khai thác, vận hành hiệu quả hệ thống phần mềm, trang thiết bị được đầu tư thuộc Dự án.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Triển khai 03 phần mềm ứng dụng của Bộ Công an:

+ Phần mềm phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác phòng, chống ma túy của Bộ Công an: thu thập số liệu, thông tin từ các nguồn sẵn có của Bộ Công an, các nguồn thu thập được từ người dùng, từ cơ sở dữ liệu quản lý cai nghiện ma túy và các nguồn thông tin công khai khác; phân tích, đánh giá và đưa ra các số liệu, nhận định phục vụ công tác nắm tình hình, chỉ huy, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống ma túy.

+ Phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở cai nghiện công lập: Triển khai phần mềm quản lý cơ sở cai nghiện bao gồm: quản lý người cai nghiện; quản lý điều trị cai nghiện; quản lý quá trình trị liệu, học nghề; quản lý quá trình sinh hoạt, đánh giá phân loại thi đua của người cai nghiện; quản lý thăm gặp; quản lý cán bộ của cơ sở cai nghiện; quản lý lịch trực; quản lý việc phổ biến, giáo dục pháp luật;...

Triển khai hệ thống chỉ huy, giám sát toàn diện các hoạt động của cơ sở cai nghiện, kịp thời cảnh báo các nguy cơ mất an ninh an toàn có thể xảy ra; hỗ trợ việc kiểm soát số lượng học viên cai nghiện tại từng vị trí, khu vực (phòng ngủ, phòng dạy nghề,...); quản lý các cuộc tiếp xúc khi thăm gặp; tạo lập cơ sở dữ liệu cai nghiện ma túy, liên thông với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành...; trang bị hệ thống quản lý, giám sát tại cơ sở cai nghiện kết nối với Trung tâm quản lý điều hành chung, liên thông với cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu về người nghiện, người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, người bị quản lý sau cai nghiện. Phần mềm kết nối với các cơ sở dữ liệu về hồ sơ nghiệp vụ, hồ sơ quản lý đối tượng, hồ sơ căn cước công dân do các đơn vị của Bộ Công an đang quản lý, nhằm truy xuất thông tin, lịch sử tư pháp phục vụ công tác quản lý nghiệp vụ.

+ Phần mềm và cơ sở dữ liệu kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy: thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy thống nhất, tập trung nhằm theo dõi và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, ngăn chặn việc lạm dụng hoặc chuyển hướng sang mục đích bất hợp pháp; định danh chất ma túy và tiền chất nhằm kiểm soát chặt chẽ lưu thông của hàng hoá có chứa chất ma túy, tiền chất; hỗ trợ các hoạt động thống kê, báo cáo, công khai thông tin về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt tình hình, đưa ra các chính sách và biện pháp quản lý phù hợp, giảm thiểu rủi ro và sai sót trong công tác quản lý.

+ Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cai nghiện ma túy và quản lý sau cai trên ứng dụng Bình dân học vụ số.

- Triển khai hệ thống trang thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ điều hành, quản lý cơ sở cai nghiện ma túy công lập: hệ thống camera giám sát và ứng dụng AI để kiểm soát an ninh, an toàn, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giám sát cơ sở cai nghiện và hoạt động cai nghiện, quản lý người cai nghiện ma túy.

3. Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở

- Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở:

+ Công an tỉnh tổ chức tập huấn cho Ban chỉ đạo cấp xã, Công an cấp xã dự kiến khoảng 3 - 5 lớp tập huấn/năm theo hình thức trực tiếp/trực tuyến, qua sổ

tay, tài liệu, video hướng dẫn; Tổ chức nâng cao năng lực chuyên môn cho người tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở (Lực lượng bảo đảm ANTT ở cơ sở; Các tổ chức chính trị, xã hội; Hội Cựu chiến binh; Mặt trận Tổ quốc; Hội Phụ nữ; Đoàn Thanh niên...); Tổ chức tập huấn cho cán bộ chiến sỹ làm công tác lập hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc, cán bộ chiến sỹ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cấp xã.

+ Sở Y tế tập huấn cho đội ngũ y tế tuyến xã về công tác xác định trình trạng nghiện ma túy và can thiệp tâm lý cho người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở:

+ Công an tỉnh rà soát, lựa chọn Công an các xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II, III (riêng địa bàn loại III ưu tiên lựa chọn xã, phường nằm trên tuyến trọng điểm phức tạp về ma túy) để đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho các điểm tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy.

+ Công an tỉnh rà soát, báo cáo nhu cầu kinh phí của Công an cấp xã về nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho các điểm tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy.

- Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại gia đình và cộng đồng, tiến hành các biện pháp phòng, chống tái nghiện:

Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện một số nội dung sau:

+ Lập, xét duyệt hồ sơ cai nghiện, đưa người đủ điều kiện đi cai nghiện bắt buộc. Hỗ trợ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện.

+ Phân công người quản lý người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

+ Tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy.

- Tăng cường công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện:

+ Rà soát, thống kê, đánh giá chính xác tình hình người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện trên địa bàn; áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ không để người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người sau cai nghiện vi phạm pháp luật.

+ Áp dụng các biện pháp làm giảm số người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tổ chức tư vấn tâm lý, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

+ Lực lượng công an thường xuyên điểm danh, kiểm diện người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và người bị quản lý sau cai nghiện ma túy;

+ Mua que thử nhanh chất ma túy trong cơ thể; kịp thời phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy để áp dụng các biện pháp quản lý, xử lý phù hợp.

+ Thực hiện các biện pháp hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện, người sau cai nghiện và người chấp hành xong hình phạt tù. Phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, hội viên, đoàn viên trực tiếp tham gia phối hợp cùng với cấp ủy, chính quyền và gia đình để quản lý, giáo dục, giúp đỡ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, số đối tượng có nguy cơ phạm tội cao, người lầm lỗi, người được đặc xá, tha tù, đi cai nghiện bắt buộc trở về địa phương hòa nhập cộng đồng. Thăm hỏi, động viên, hỗ trợ người tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Tiến hành truy tìm người nghiện ma túy đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

- Phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn, đấu tranh triệt xóa đối tượng bán lẻ chất ma túy:

+ Tiến hành rà soát, thống kê các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy trên địa bàn. Tổ chức tuần tra, ngăn ngừa việc tụ tập mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Triển khai đồng bộ các hoạt động nghiệp vụ, nắm bắt phương thức, thủ đoạn, quy luật hoạt động... của các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy, tại các điểm kinh doanh có điều kiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xây dựng kế hoạch tổ chức đấu tranh, triệt xóa đối tượng bán lẻ chất ma túy và tiến hành phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn.

+ Rà soát, quản lý cư trú, kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện như nhà nghỉ, khách sạn, karaoke... chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các đối tượng lợi dụng để hoạt động mua bán, tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Hỗ trợ các mô hình tham gia công tác phòng, chống ma túy; tổ tuần tra đêm tại các địa bàn phức tạp, ngăn chặn hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn.

+ Các xã vùng biên giới chủ động phối hợp với các xã vùng biên, giáp ranh của nước bạn trong phòng chống ma túy; kiểm soát chặt chẽ khu vực cửa khẩu, tuần tra biên giới kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh bắt giữ các đối tượng mua bán, vận chuyển ma túy qua biên giới.

- Vận động nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy; tổ chức kiểm tra, phát hiện và phá nhổ diện tích trồng cây có chứa chất ma túy:

+ Tổ chức phát động phong trào, tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

+ Tổ chức tập huấn cho nhân dân vùng có nguy cơ trồng cây có chứa chất

ma túy; hướng dẫn người dân tham gia ký cam kết không trồng trái phép cây có chứa chất ma túy; khuyến khích phát hiện, tố giác việc trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

+ Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, xóa bỏ kịp thời diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy.

4. Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

- Hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác cai nghiện ma túy.

+ Công an tỉnh rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định yêu cầu cơ bản về thiết kế xây dựng đối với Cơ sở cai nghiện ma túy trong Công an nhân dân, khái toán kinh phí nâng cấp, sửa chữa, xây mới, di dời cơ sở cai nghiện, trong đó đảm bảo cơ sở cai nghiện sau khi nâng cấp, sửa chữa, xây mới, di dời đáp ứng yêu cầu như sau: (1) Công suất tối thiểu đạt 250 người; (2) Diện tích tối thiểu đạt 3 ha; báo cáo Bộ Công an phê duyệt phương án đầu tư.

+ Căn cứ phương án đầu tư được Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt; thực hiện đầu tư cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo Luật Đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và các quy định khác có liên quan, gồm: (1) Lập, thẩm định và phê duyệt dự án: Công an tỉnh lập báo cáo khả thi, trình Lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt; (2) Năm 2026, 2027 hoàn thành nhiệm vụ nâng cấp, sửa chữa/di dời/xây mới Cơ sở cai nghiện. Năm 2026, Công an tỉnh đề xuất lãnh đạo Bộ Công an trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn kinh phí để hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở cai nghiện ma túy trong giai đoạn 2028 – 2030.

- Phát triển hệ thống dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các mô hình tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

+ Rà soát, đánh giá thực trạng công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Công an.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện cho 06 đến 08 đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), trong giai đoạn 2026 – 2030, được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

+ Triển khai Mô hình tổ chức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng: Lựa chọn các địa bàn có nhiều người nghiện ma túy, người đăng ký cai nghiện tự nguyện, có tính chất đặc thù theo vùng, miền cần thí điểm để đúc rút kinh nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Công an; triển khai thí điểm mô hình.

+ Sơ kết, tổng kết, đánh giá theo hướng dẫn của Cục C04, Bộ Công an.

Sở Y tế phối hợp nếu cơ sở y tế là đơn vị được lựa chọn thí điểm tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- Tổ chức các chương trình, tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng cho người làm công tác xác định tình trạng nghiện, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

- + Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức quản lý công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện tại cấp tỉnh, cấp xã kiến thức cơ bản về ma túy, cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

- + Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn chuyên sâu về cai nghiện, quản lý sau cai nghiện cho viên chức, người lao động trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy.

- + Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn về xác định tình trạng nghiện, cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy, chuyên môn về y tế cho nhân viên y tế tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

- + Phối hợp cơ quan y tế tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho cán bộ làm công tác xác định tình trạng nghiện; phòng chống HIV/AIDS; vệ sinh an toàn thực phẩm; vệ sinh môi trường; phòng, chống dịch bệnh,...tại các cơ sở cai nghiện công lập.

- + Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế, hội thảo khoa học (nếu có).

- Xây dựng thí điểm các mô hình quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

- + Rà soát, đánh giá thực trạng công tác quản lý sau cai nghiện ma túy.

- + Lựa chọn địa bàn thí điểm.

- + Triển khai thí điểm.

- + Sơ kết, tổng kết, đánh giá và tổ chức triển khai nhân rộng.

5. Tiểu Dự án 2 (Dự án 7): Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở

- Tổ chức các hoạt động giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống ma túy và tuyên truyền phòng, chống ma túy:

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền, truyền thông phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy cho người dân tại địa bàn cơ sở.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

- + Công an tỉnh: Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh; Chủ trì tổ chức các hội nghị về công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; Hướng dẫn cho cơ quan, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

+ Sở Y tế: Tổ chức kiểm tra các bệnh viện về các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; các doanh nghiệp về hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trong lĩnh vực y tế.

+ Sở Công thương: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất ma túy.

II. SỞ Y TẾ

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây tại **Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy.**

- Triển khai thực hiện có hoạt động chuyên môn y tế liên quan đến phòng, chống ma túy:

+ Mở rộng và đảm bảo chất lượng của công tác xác định tình trạng nghiện ma túy: Phát triển mạng lưới các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy, đặc biệt là cấp xã; kiểm tra công tác xác định tình trạng nghiện ma túy theo đúng quy trình chuyên môn của Bộ Y tế.

+ Hỗ trợ trang thiết bị tại các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế đảm bảo cho việc thực hiện các công tác chuyên môn (tăng cường lồng ghép và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ).

+ Triển khai mở rộng mô hình cấp phát thuốc nhiều ngày cho người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

- Tổ chức hội nghị đào tạo, tập huấn:

+ Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia vào công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các bệnh viện và trung tâm y tế.

+ Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (tập huấn cơ bản, tập huấn nâng cao và tập huấn cấp phát thuốc nhiều ngày).

+ Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia triển khai thí điểm can thiệp tâm lý cho người sử dụng ma túy tại các bệnh viện, Trung tâm y tế và các Trạm y tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin:

+ Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (khi Bộ Y tế triển khai) nhằm đảm bảo việc liên thông hệ thống giữa các cơ sở điều trị.

+ Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho toàn bộ các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

III. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây tại **Tiểu dự án 1 (Dự án 7): Truyền thông về phòng, chống ma túy.**

- Phát huy vai trò thông tin, tuyên truyền của cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng mạng xã hội:

- + Thực hiện các chuyên đề, chuyên mục, sản xuất, đăng tải, phát sóng các tác phẩm báo chí đa phương tiện, đa nền tảng thông qua các cơ quan báo chí; các ấn phẩm tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua hoạt động xuất bản.

- + Sản xuất các đoạn phim ngắn, video clip, tờ rơi điện tử; infographic đăng, phát trên mạng xã hội nhằm cung cấp hình ảnh trực quan, thực tế về công tác phòng ngừa ma túy.

- + Tổ chức sản xuất và phát sóng các chương trình, tiểu phẩm về phòng, chống ma túy, mô hình cai nghiện ma túy phát trên kênh phát thanh, cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp xã trên toàn tỉnh.

- + Tổ chức các chiến dịch, lễ ra quân, hội thi tuyên truyền lưu động về phòng, chống ma túy; triển lãm ảnh tuyên truyền, Giải báo chí tuyên truyền về phòng, chống ma túy.

- Nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và đội ngũ truyền thông chính sách:

- + Xây dựng tài liệu, cẩm nang về kỹ năng truyền thông phục vụ công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

- + Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho phóng viên, biên tập viên; kỹ năng quản lý cho lãnh đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ làm công tác truyền thông tại địa phương, đảm bảo mỗi cán bộ quản lý, phóng viên báo chí, đội ngũ làm công tác truyền thông được dự ít nhất một lớp bồi dưỡng, tập huấn.

- Huy động các hình thức truyền thông khác phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy:

- + Đối với mạng viễn thông: Nhắn tin các thông điệp tuyên truyền phòng, chống ma túy đến các thuê bao di động trong phạm vi toàn tỉnh.

- + Đối với mạng lưới bưu chính: Phát hành tem, phong bì có các thông điệp, hình ảnh về phòng, chống ma túy, cấp phát miễn phí tại các điểm phục vụ (bao gồm điểm bưu điện văn hóa cấp xã).

- + Tổ chức, lồng ghép qua các hoạt động và sự kiện, hội nghị, hội thảo; cung cấp tài liệu điện tử trên cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền.

- Đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

+ Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ rà soát, đánh giá xu hướng thông tin trên báo chí, truyền thông để nắm bắt các vấn đề phát sinh trong công tác truyền thông chính sách.

+ Định kỳ đánh giá hiệu quả, chất lượng về công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước trong đó có nội dung về công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

IV. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây tại **Tiểu dự án 3 (Dự án 7): Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên.**

- Triển khai bộ tài liệu giáo dục phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên:

+ Triển khai bộ tài liệu về giáo dục phòng, chống ma túy phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý của học sinh, sinh viên của các cấp học.

+ Triển khai các bài giảng điện tử về kỹ năng phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên các cấp.

- Tập huấn cho đội ngũ cốt cán:

+ Đối với cơ sở giáo dục phổ thông: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý các nội dung về pháp luật, kỹ năng phòng, chống ma túy.

+ Đối với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho đội ngũ cốt cán, cán bộ Đoàn, Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy”.

- Tổ chức tập huấn đại trà:

Tổ chức tập huấn đại trà, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục:

+ Tổ chức phát động học sinh, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về phòng, chống ma túy.

+ Hằng năm, tổ chức các hội thi Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống ma túy và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học viên, học sinh, sinh viên; hội thi dành cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục (tọa đàm, mít tinh, nói chuyện...) pháp luật về phòng, chống ma túy cho học viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

+ Truyền thông về các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy; các mô hình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả; các tập thể, cá nhân

có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục phòng, chống ma túy trên các chuyên trang, chuyên mục, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Kiểm tra, đôn đốc:

Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trực thuộc về triển khai thực hiện.

V. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây tại **Tiểu dự án 4 (Dự án 7): Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động các khu công nghiệp.**

- Tổ chức cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo thuộc Liên đoàn lao động tỉnh tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động:

+ Phát hành bộ tài liệu dành cho cán bộ công đoàn phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy cho công nhân lao động, phù hợp với đối tượng, đặc điểm, điều kiện sống của công nhân lao động.

+ Phát hành bộ tài liệu để nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống ma túy, cảnh báo trực diện cho công nhân lao động về hậu quả, tác hại, hiểm họa của ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, các loại ma túy “núp bóng”, pha trộn, tẩm ướp vào thực phẩm, đồ uống...; phương thức, thủ đoạn lôi kéo công nhân lao động tham gia vào hoạt động phạm tội và tệ nạn ma túy; cách thức nhận biết, kỹ năng phòng ngừa, chủ động tham gia tố giác và cung cấp thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng.

+ Triển khai các bài giảng điện tử các kiến thức về ma túy, nghiện ma túy, cảnh báo trong công nhân lao động về hiểm họa ma túy, kỹ năng tuyên truyền phòng ngừa ma túy cho công nhân lao động đăng Trang thông tin điện tử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực phòng, chống ma túy cho đội ngũ cán bộ công đoàn:

Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ công đoàn tỉnh về nhiệm vụ phòng, chống ma túy bảo vệ công nhân lao động, đảm bảo an toàn, an ninh trong công nhân lao động, nhất là tại các khu công nghiệp, nơi ở, nơi làm việc, nơi tập trung đông công nhân lao động trong tình hình hiện nay.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy:

+ Tổ chức mít tinh, chiến dịch truyền thông phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung đông công nhân lao động, ở địa bàn trọng điểm, nhân dịp Tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày quốc tế phòng, chống ma túy và Ngày toàn dân phòng, chống ma túy, Ngày Pháp luật Việt Nam.

+ Tổ chức các cuộc tọa đàm về phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy trong công nhân lao động.

+ Tổ chức các hội thi, cuộc thi trực tuyến đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, người lao động tìm hiểu pháp luật, kiến thức về phòng, chống ma túy nhân dịp Tháng Công nhân, Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

+ Biên soạn, in ấn, phát hành tờ gấp, poster tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, nhà trọ, tham dự các sự kiện, tập huấn của tổ chức công đoàn.

+ Tổ chức tuyên truyền trực tiếp nâng cao nhận thức pháp luật, kiến thức về phòng, chống ma túy cho đối tượng công nhân lao động ở các địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế cho cán bộ công đoàn, công nhân lao động tại các cơ sở cai nghiện nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy.

+ Ứng dụng các sản phẩm truyền thông, các vật dụng hàng ngày thiết thực, hữu ích với người lao động có logo công đoàn, thông điệp ngắn, rõ về phòng, chống ma túy để tuyên truyền, phổ biến tới công nhân lao động trong các khu công nghiệp, sống tại các khu nhà trọ, công nhân lao động nhằm tạo giá trị tuyên truyền lâu dài, đồng thời lan toả thông điệp phòng, chống ma túy tới nhiều người trong cộng đồng.

+ Tuyên truyền trên nền tảng số của các tổ chức công đoàn để nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống ma túy, cảnh báo trực diện cho công nhân lao động về hậu quả, tác hại, hiểm họa của ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, các loại ma túy “núp bóng”, pha trộn, tẩm ướp vào thực phẩm, đồ uống... phương thức, thủ đoạn lôi kéo công nhân lao động tham gia vào hoạt động phạm tội và tệ nạn ma túy; cách thức nhận biết, kỹ năng phòng ngừa, chủ động tham gia tố giác và cung cấp thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng thông qua việc sản xuất các sản phẩm điện tử như video; đồ họa thông tin, phim hoạt hình, tiểu phẩm hài, podcast...

+ Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết biểu dương, khen thưởng các điển hình của tổ chức công đoàn và đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống ma túy cho công nhân lao động ở các khu công nghiệp.

VI. SỞ TƯ PHÁP

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ sau đây **Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy.**

- Nâng cao nhận thức, tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân trong vụ việc, vụ án có liên quan đến ma túy:

+ Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý trực tiếp cho người dân thông qua các hoạt động nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn trực tiếp cách thức thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, chú trọng các địa bàn người dân có nguy cơ lôi kéo dụ dỗ sử dụng ma túy, người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và sau cai nghiện ma túy và các đối tượng khác.

+ Xây dựng các chương trình, phóng sự về vụ việc trợ giúp pháp lý, vụ việc có người thuộc diện trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy phát trên các kênh truyền thông, đa dạng hóa các hình thức truyền thông về trợ giúp pháp lý, để người có liên quan đến ma túy, người dân được tiếp cận, hiểu và biết quyền được hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác khi vướng vào các vụ việc liên quan đến ma túy.

+ Xây dựng và phát hành các tài liệu về trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy.

- Tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy:

+ Tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực dân sự, hình sự, hành chính có liên quan đến ma túy cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, viên chức của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và những người có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

+ Tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm trợ giúp pháp lý về ma túy, có liên quan đến ma túy cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và người có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Nâng cao khả năng phối hợp, hỗ trợ về trợ giúp pháp lý của đội ngũ cán bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý trong công tác phòng, chống ma túy:

+ Tổ chức hội nghị nâng cao năng lực hoạt động phối hợp hỗ trợ kiến thức về trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy cho đội ngũ cán bộ cấp thôn (trưởng thôn, trưởng bản, trưởng ấp, già làng...), xã, người có uy tín trong cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động trợ giúp pháp lý.

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn về khả năng phối hợp về trợ giúp pháp lý trong các vụ việc về ma túy cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, công chức Tư pháp, cán bộ cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động trợ giúp pháp lý.

+ Tổ chức hoạt động giới thiệu thông tin, vụ việc trợ giúp pháp lý có liên quan đến ma túy thông qua hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nâng cao năng lực cho tổ chức chi hội đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác phòng, chống ma túy về hoạt động trợ giúp pháp lý để có khả năng thông tin, giải thích về trợ giúp pháp lý và giới thiệu người thuộc diện trợ giúp pháp lý

đến các Trung tâm trợ giúp pháp lý trong vụ án có liên quan đến ma túy có chú ý đến người dân tộc thiểu số tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực miền núi, nông thôn, khu vực biên giới.

- Hỗ trợ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình có liên quan đến ma túy cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về phòng, chống ma túy: Xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về phòng chống ma túy và tổ chức giảng dạy, tập huấn, bồi dưỡng cho chức danh tư pháp, giảng viên nguồn về luật, học viên, sinh viên luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và đối tượng có liên quan./.